

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 32



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh) hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7116887881, chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại : 0901 225 777

Công ty có Văn phòng đại diện tại địa chỉ R4.12-14 đường nội khu Hưng Gia 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (đã chấm dứt hoạt động vào ngày 18 tháng 3 năm 2024).

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Tô Thái Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Bá Đoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2021
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
Ông Nguyễn Hoàng Thi	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 12 năm 2024
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2024
Bà Lê Thị Minh Phúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 12 năm 2024

Ủy ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2024
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2024

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Tô Thái Thành (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2023).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		332.953.316.100	249.800.685.539
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		82.437.588	1.182.715.514
1. Tiền	111	V.1	82.437.588	1.182.715.514
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		112.784.712	107.400.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	112.784.712	107.400.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.621.990.380	177.834.056.474
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	74.912.512.891	52.505.966.613
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	165.615.314.075	125.142.964.673
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	94.163.414	185.125.188
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		86.159.694.831	68.497.043.691
1. Hàng tồn kho	141	V.6	87.040.186.610	69.602.496.264
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(880.491.779)	(1.105.452.573)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.976.408.589	2.179.469.860
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	854.667.631	577.548.764
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.121.740.958	1.601.921.096
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		135.392.123.959	133.735.044.765
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		131.893.924.774	130.314.830.075
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	124.224.893.472	122.471.815.357
- Nguyên giá	222		206.527.394.696	190.471.611.060
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.302.501.224)	(67.999.795.703)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	7.669.031.302	7.843.014.718
- Nguyên giá	228		9.231.499.000	9.231.499.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.562.467.698)	(1.388.484.282)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.000.000	90.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	90.000.000	90.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.408.199.185	3.330.214.690
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.408.199.185	3.330.214.690
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		468.345.440.059	383.535.730.304

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		238.460.670.696	168.350.851.097
I. Nợ ngắn hạn	310		205.198.841.396	138.470.851.097
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	13.061.480.424	15.811.203.188
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	44.918.676.417	1.158.036.096
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	856.245.978	686.460.123
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.162.339.210	836.573.687
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	445.664.229	345.226.192
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	220.505.000	481.507.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	144.533.930.138	119.151.844.811
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		33.261.829.300	29.880.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.578.329.300	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	31.683.500.000	29.880.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		229.884.769.363	215.184.879.207
I. Vốn chủ sở hữu	410		229.884.769.363	215.184.879.207
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	205.458.000.000	205.458.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		205.458.000.000	205.458.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	24.426.769.363	9.726.879.207
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.726.879.207	9.726.879.207
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		14.699.890.156	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		468.345.440.059	383.535.730.304

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Ngô Ngọc Liên
Người lậpTrần Hà Giang
Kế toán trưởngPhạm Tiên Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	351.153.903.878	298.567.632.409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	103.693.680	57.390.470
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		351.050.210.198	298.510.241.939
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	307.859.699.586	266.322.122.096
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.190.510.612	32.188.119.843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	987.234.715	790.323.765
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.842.083.042	12.225.343.542
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.254.499.401	11.715.321.413
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	7.401.616.695	4.935.202.867
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	9.410.596.119	7.582.097.561
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.523.449.471	8.235.799.638
11. Thu nhập khác	31	VI.8	180	786.127.684
12. Chi phí khác	32	VI.9	47.387.013	378.492.053
13. Lợi nhuận khác	40		(47.386.833)	407.635.631
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.476.062.638	8.643.435.269
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	776.172.482	543.952.996
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.699.890.156	8.099.482.273
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	715	394
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	715	394

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Ngô Ngọc Liên
Người lậpTrần Hà Giang
Kế toán trưởngPhạm Tiên Hoà
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.476.062.638	8.643.435.269
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	14.476.688.937	12.834.219.987
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(224.960.794)	30.239.258
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(53.470.819)	(12.627.312)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(4.922.053)	(7.041.111)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.254.499.401	11.715.321.413
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.923.897.310	33.203.547.504
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(66.254.745.608)	(34.974.110.825)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.437.690.346)	16.038.687.242
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		42.678.148.823	(673.276.555)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(355.103.362)	(2.465.097.564)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15, VI.5	(11.236.260.528)	(11.529.321.413)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(548.325.906)	(751.993.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.230.079.617)	(1.151.564.997)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(16.055.783.636)	(1.163.264.424)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(5.384.712)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	5.384.712	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.055.783.636)	(1.163.264.424)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	231.672.066.751	176.580.191.634
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(204.486.481.424)	(173.484.680.496)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.185.585.327	3.095.511.138
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.100.277.926)	780.681.717
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.182.715.514	387.390.423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	14.643.374
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	82.437.588	1.182.715.514

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sấy và gia công các mặt hàng nông sản.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 160 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 136 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 27
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 49,5 năm, Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.078.922	28.227.291
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	76.358.666	1.154.488.223
Cộng	<u>82.437.588</u>	<u>1.182.715.514</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng ⁽ⁱ⁾	112.784.712	112.784.712	107.400.000	107.400.000
Cộng	<u>112.784.712</u>	<u>112.784.712</u>	<u>107.400.000</u>	<u>107.400.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>462.722.190</u>	<u>667.661.836</u>
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	96.318.720	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh	366.403.470	667.661.836
Phải thu các khách hàng khác	<u>74.449.790.701</u>	<u>51.838.304.777</u>
Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	-	44.121.254.800
Công ty TNHH MTV Nông sản Toàn Thiên Ngân	7.271.250.000	-
Công ty Cổ phần Stella Invest	49.996.000.000	-
Aliments Médaille Foods Inc.	3.433.674.159	3.274.439.577
Ông Nguyễn Văn Đây	10.500.000.000	-
Các khách hàng khác	3.248.866.542	4.442.610.400
Cộng	<u>74.912.512.891</u>	<u>52.505.966.613</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho bên liên quan	<u>3.634.880.000</u>	<u>3.634.880.000</u>
Ông Phạm Tiến Hoài	3.634.880.000	3.634.880.000
Trả trước cho người bán khác	<u>161.980.434.075</u>	<u>121.508.084.673</u>
Công ty Cổ phần Nông sản Hữu cơ Agriorganics	101.921.936.245	86.705.755.645
Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt	59.705.084.900	33.265.974.900
Các nhà cung cấp khác	353.412.930	1.536.354.128
Cộng	<u>165.615.314.075</u>	<u>125.142.964.673</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	432.341	-	895.000	-
Tạm ứng	93.731.073	-	66.618.036	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	60.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	57.612.152	-
Cộng	94.163.414	-	185.125.188	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.222.736.062	-	17.876.755.233	-
Công cụ, dụng cụ	1.400.185.326	-	1.293.559.488	-
Thành phẩm	65.417.265.222 (880.491.779)		50.432.181.543 (1.105.452.573)	
Cộng	87.040.186.610 (880.491.779)		69.602.496.264 (1.105.452.573)	

Toàn bộ hàng tồn kho cuối năm đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.105.452.573	1.075.213.315
Trích lập dự phòng bổ sung	-	30.239.258
Hoàn nhập dự phòng	(224.960.794)	-
Số cuối năm	880.491.779	1.105.452.573

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	67.955.501	132.211.058
Chi phí bảo hiểm	169.994.307	165.386.510
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	167.411.785	113.537.496
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	449.306.038	166.413.700
Cộng	854.667.631	577.548.764

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	90.190.255	7.950.754
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	748.866.775	625.411.326
Chi phí thuê đất ⁽ⁱ⁾	2.569.142.155	2.632.971.775
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	63.880.835
Cộng	3.408.199.185	3.330.214.690

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Trong đó, chi phí thuê đất trả tiền một lần cho thời hạn 42 năm với số tiền là 2.659.567.450 VND tại xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 525/TB-CTHAG của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 8 năm 2023.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	110.407.652.350	78.869.785.195	1.163.264.424	30.909.091	190.471.611.060
Mua trong năm	-	16.021.883.636	-	33.900.000	16.055.783.636
Số cuối năm	110.407.652.350	94.891.668.831	1.163.264.424	64.809.091	206.527.394.696
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	181.970.636	-	30.909.091	212.879.727
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	35.061.211.590	32.885.493.823	22.181.199	30.909.091	67.999.795.703
Khấu hao trong năm	6.127.280.028	7.977.843.596	190.959.852	6.622.045	14.302.705.521
Số cuối năm	41.188.491.618	40.863.337.419	213.141.051	37.531.136	82.302.501.224
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	75.346.440.760	45.984.291.372	1.141.083.225	-	122.471.815.357
Số cuối năm	69.219.160.732	54.028.331.412	950.123.373	27.277.955	124.224.893.472

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 113.599.327.989 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	9.231.499.000
Số cuối năm	9.231.499.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.388.484.282
Khấu hao trong năm	173.983.416
Số cuối năm	1.562.467.698
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	7.843.014.718
Số cuối năm	7.669.031.302

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.669.031.302 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

M.S.C.V.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chuyển giao công nghệ sậy.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	935.528.015	35.064.687
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	935.528.015	35.064.687
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	12.125.952.409	15.776.138.501
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thuận Phát Đắc Nông	-	3.174.367.000
Công ty Cổ phần Vạn Xuân Agri	7.402.864.500	9.434.138.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Thông Đò	1.105.533.501	-
Ông Lê Anh Tuấn	1.259.242.000	2.309.242.000
Các nhà cung cấp khác	2.358.312.408	858.391.501
Cộng	13.061.480.424	15.811.203.188

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	42.495.695.200	-
Tropextrakt GMBH	-	1.017.115.120
Các khách hàng khác	2.422.981.217	140.920.976
Cộng	44.918.676.417	1.158.036.096

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	548.325.906	776.172.482	(548.325.906)	776.172.482
Thuế thu nhập cá nhân	137.515.017	139.090.175	(196.814.496)	79.790.696
Thuế tài nguyên	619.200	8.196.000	(8.532.400)	282.800
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	686.460.123	926.458.657	(756.672.802)	856.245.978

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Trái cây chỉ qua sơ chế thông thường, cây giống bán cho doanh nghiệp Không chịu thuế
- Các loại nước ép, trái cây sấy khô xuất khẩu 0%
- Nước ép, trái cây sấy tiêu thụ nội địa, gia công mặt hàng nông sản 10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 7116887881 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 15 và khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể: Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ năm phát sinh doanh thu từ dự án (năm 2016), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2024 là năm thứ tư Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.476.062.638	8.643.435.269
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	-	1.944.590.799
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	47.387.013	378.492.053
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu/tính thuế	15.523.449.651	10.966.518.121
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.104.689.930	2.193.303.624
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(776.172.483)	(1.096.651.812)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(1.552.344.965)	(548.325.906)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(4.372.910)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	776.172.482	543.952.996

(i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 5.000 VND/m³.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 8.669,5 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 1264, tờ bản đồ số 04, tại xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 525/TB-CTHAG của Cục thuế tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 8 năm 2023.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. **Phải trả người lao động**
Tiền lương phải trả người lao động.

15. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	204.238.873	186.000.000
Chi phí hoa hồng bán hàng	109.100.000	61.680.400
Chi phí tiền điện	130.387.324	76.182.800
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.938.032	21.362.992
Cộng	<u>445.664.229</u>	<u>345.226.192</u>

16. **Phải trả khác**16a. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	18.393.000	366.340.000
Bảo hiểm xã hội	161.058.000	89.454.000
Bảo hiểm y tế	28.422.000	16.101.000
Bảo hiểm thất nghiệp	12.632.000	7.016.000
Khoản phải trả ngắn hạn khác	-	2.596.000
Cộng	<u>220.505.000</u>	<u>481.507.000</u>

16b. **Phải trả dài hạn khác****Phải trả bên liên quan**

Ông Phạm Tiến Hoài - Phải trả tiền mượn

Cộng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Phạm Tiến Hoài - Phải trả tiền mượn	1.578.329.300	-
Cộng	<u>1.578.329.300</u>	<u>-</u>

16c. **Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. **Vay**17a. **Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	133.929.930.138	110.584.844.811
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	99.997.236.938	99.966.964.811
Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	4.090.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	29.932.693.200	6.527.880.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	<u>10.604.000.000</u>	<u>8.567.000.000</u>
Cộng	<u>144.533.930.138</u>	<u>119.151.844.811</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và sổ tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.6, V.8, V.9 và VII.1a).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C UPAS phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến và bảo quản rau quả với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2 và VII.1a).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	119.151.844.811	113.885.333.673
Số tiền vay phát sinh	216.564.566.751	170.184.191.634
Kết chuyển từ vay dài hạn	10.604.000.000	8.567.000.000
Số tiền vay đã trả	<u>(201.786.481.424)</u>	<u>(173.484.680.496)</u>
Số cuối năm	<u>144.533.930.138</u>	<u>119.151.844.811</u>

17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	31.683.500.000	29.880.000.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾</i>	<u>31.683.500.000</u>	<u>29.880.000.000</u>
Cộng	<u>31.683.500.000</u>	<u>29.880.000.000</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây tại địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với lãi suất 8,29%/năm và 8,4%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tư, sau đó lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8 và V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	10.604.000.000	8.567.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	31.683.500.000	29.880.000.000
Cộng	<u>42.287.500.000</u>	<u>38.447.000.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	29.880.000.000	32.051.000.000
Số tiền vay phát sinh	15.107.500.000	6.396.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.700.000.000)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(10.604.000.000)	(8.567.000.000)
Số cuối năm	<u>31.683.500.000</u>	<u>29.880.000.000</u>

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	169.800.000.000	37.285.396.934	207.085.396.934
Tăng vốn từ lợi nhuận	35.658.000.000	(35.658.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	8.099.482.273	8.099.482.273
Số dư cuối năm trước	<u>205.458.000.000</u>	<u>9.726.879.207</u>	<u>215.184.879.207</u>
Số dư đầu năm nay	205.458.000.000	9.726.879.207	215.184.879.207
Lợi nhuận trong năm nay	-	14.699.890.156	14.699.890.156
Số dư cuối năm nay	<u>205.458.000.000</u>	<u>24.426.769.363</u>	<u>229.884.769.363</u>

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Phạm Tiến Hoài	109.360.900.000	103.360.900.000
Các cổ đông khác	96.097.100.000	102.097.100.000
Cộng	<u>205.458.000.000</u>	<u>205.458.000.000</u>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ông Phạm Tiến Hoài	109.360.900.000	53,23	109.360.900.000	-
Các cổ đông	96.097.100.000	46,77	96.097.100.000	-
Cộng	<u>205.458.000.000</u>	<u>100</u>	<u>205.458.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.545.800	20.545.800
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.545.800	20.545.800
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.545.800	20.545.800
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.545.800	20.545.800
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.545.800	20.545.800
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	642,29	13.787,68
Đồng Rúp Nga (RUB)	4.395,00	-
Nhân dân tệ (CNY)	-	2.776,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	223.547.941.714	144.231.074.200
Doanh thu bán thành phẩm	127.039.834.097	152.858.558.209
Doanh thu cung cấp dịch vụ	566.128.067	1.478.000.000
Cộng	<u>351.153.903.878</u>	<u>298.567.632.409</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics</i>		
Doanh thu bán hàng hóa	89.184.000	-
<i>Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh</i>		
Doanh thu bán hàng hóa	1.380.314.214	590.258.606

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
3. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hóa đã bán	215.024.190.563	138.550.680.547
Giá vốn của thành phẩm đã bán	93.060.469.817	127.741.202.291
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(224.960.794)	30.239.258
Cộng	<u>307.859.699.586</u>	<u>266.322.122.096</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.922.053	7.041.111
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.261.425	2.771.081
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	927.580.418	767.884.261
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	53.470.819	12.627.312
Cộng	<u>987.234.715</u>	<u>790.323.765</u>
5. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	11.254.499.401	11.715.321.413
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	587.583.641	510.022.129
Cộng	<u>11.842.083.042</u>	<u>12.225.343.542</u>
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	1.760.431.633	1.157.176.248
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	113.037.347	356.786.315
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.467.998.814	3.052.659.821
Các chi phí khác	1.060.148.901	368.580.483
Cộng	<u>7.401.616.695</u>	<u>4.935.202.867</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	2.112.596.275	1.336.447.644
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.803.778.994	843.954.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.503.936.081	3.279.758.453
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.652.271.876	1.750.199.623
Các chi phí khác	335.012.893	365.737.738
Cộng	<u>9.410.596.119</u>	<u>7.582.097.561</u>
8. Thu nhập khác		
Thu từ khoản nợ năm trước	-	783.365.440
Thu nhập khác	180	2.762.244
Cộng	<u>180</u>	<u>786.127.684</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tổn thất tài sản không được bồi thường	-	20.726.020
Phạt chậm nộp bảo hiểm xã hội	9.427.561	255.947.863
Thuế bị phạt, bị truy thu	37.959.452	101.818.169
Chi phí khác	-	1
Cộng	47.387.013	378.492.053

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.699.890.156	8.099.482.273
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.699.890.156	8.099.482.273
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	20.545.800	20.545.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	715	394

10b. Thông tin khác

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 461 VND xuống còn 394 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	73.561.535.753	87.146.141.763
Chi phí nhân công	16.656.610.166	10.982.364.420
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.476.688.937	12.834.219.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.580.733.976	16.666.573.209
Chi phí khác	1.406.357.794	770.565.221
Cộng	126.681.926.626	128.399.864.600

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với thành viên Hội đồng quản trị:

	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị		
Mượn tiền	13.700.514.483	17.062.849.114
Trả tiền mượn	(12.122.185.183)	(17.136.849.114)
Ứng trước tiền mua tài sản	-	(3.634.880.000)

Cam kết bảo lãnh

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã dùng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.16b.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt, Ban kiểm soát và Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-
Ông Tô Thái Thành	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	423.100.000	448.700.000
Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	-	-
Ông Viên Tấn Phát	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm thành viên Ủy ban kiểm toán	-	-
Ông Nguyễn Bá Đoan	Thành viên Hội đồng quản trị	270.050.000	247.300.000
Ông Đặng Thanh Toàn	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 22/9/2023)	-	180.000.000
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 13/12/2024)	-	54.175.000
Ông Nguyễn Hoàng Thi	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 13/12/2024)	-	-
Bà Lê Thị Minh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 13/12/2024)	100.554.197	52.363.000
Cộng		793.704.197	982.538.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú
Thịnh

Công ty Cổ phần Dịch vụ HG

Mối quan hệ

Công ty có cùng người đại diện pháp luật
Công ty có người đại diện pháp luật có
mối quan hệ với thành viên quản lý chủ
chốt

Công ty có người đại diện pháp luật là
thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics		
Phí lưu kho	6.411.298.205	3.669.961.772
Phí vận chuyển	137.420.150	32.500.000
Phí thuê xe	342.919.250	158.350.050
Phí kéo container	1.041.900.000	425.000.000
Phí gia công	20.655.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ HG		
Phí dịch vụ	-	660.348.148

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.11.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sấy và gia công các mặt hàng nông sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	241.164.059.743	186.707.513.697
Nước ngoài	109.886.150.455	111.802.728.242
Cộng	351.050.210.198	298.510.241.939

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Trần Hà Giang
Kế toán trưởng



Phạm Tiến Hoài
Chủ tịch Hội đồng quản trị

